

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2019

Số: /BHXH-QLT

V/v hướng dẫn thu BHXH bắt buộc
đối với lao động là công dân nước ngoài
làm việc tại Việt Nam

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội quận, huyện;
- Đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) và Luật An toàn, vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Nghị định số 143/2018/NĐ-CP); Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam ban hành quy trình thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT; BHXH thành phố Đà Nẵng đã ban hành công văn số 2141/BHXH-QLT ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn thu BHXH bắt buộc đối với lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Nay căn cứ Công văn số 679/BHXH-BT ngày 07 tháng 3 năm 2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn thu BHXH bắt buộc đối với lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam; BHXH thành phố Đà Nẵng hướng dẫn chi tiết hơn một số nội dung về hồ sơ, biểu mẫu; quy trình thu, quản lý sổ BHXH; tổ chức thực hiện về thu BHXH bắt buộc đối với lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam (gọi chung là người lao động) như sau:

1. Về đối tượng áp dụng

a) Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam.

b) Người lao động quy định tại điểm 1.1 mục này không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

- Người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 1 Điều 187 của Bộ Luật Lao động.

c) Người sử dụng lao động tham gia BHXH bắt buộc bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân được phép hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

d) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài.

2. Mức đóng, phương thức đóng, tiền lương làm căn cứ đóng

Mức đóng, phương thức đóng của người lao động, đơn vị sử dụng lao động; tiền lương làm căn cứ đóng, thực hiện theo quy định tại các Điều 12, 13 và Điều 14 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP và công văn số 2141/BHXH-QLT.

3. Hồ sơ, biểu mẫu; quy trình thu, quản lý sổ BHXH

a) Hồ sơ, biểu mẫu quản lý thu BHXH thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam; Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (mẫu TK1-TS) thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 của BHXH Việt Nam; hồ sơ và các biểu mẫu bằng tiếng Việt và tiếng Anh (kèm theo Công văn này).

- Khi kê khai mẫu TK1-TS cần lưu ý:

+ Đối với người lao động đăng ký tham gia BHXH bắt buộc lần đầu, chưa được cấp mã số BHXH thì kê khai các nội dung, thông tin tại các điểm: [01], [02], [03], [04], [07.1], [07.2], [07.3], [07.4], [0.8], [0.9], [13], mục I;

+ Đối với người lao động đã được cấp mã số BHXH: Kê khai các nội dung từ [01] đến [05], mục II;

+ Khi có thay đổi thông tin (về tên, họ, mã số BHXH, giới tính, quốc tịch,...): Kê khai các nội dung [01], [02], [03], [04] và [05], mục II.

- Việc ghi họ, tên, giới tính, quốc tịch vào các mẫu biểu theo chữ viết phiên âm quốc tế. Trường hợp có hồ sơ kèm theo để thay đổi thông tin, mà hồ sơ do cơ quan nước ngoài cấp thì phải được dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Quy trình thu; cấp và quản lý sổ BHXH: Thực hiện như đối với đơn vị và người lao động Việt Nam cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo hướng dẫn tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam.

4. Tổ chức thực hiện

- Các phòng nghiệp vụ BHXH thành phố, BHXH quận, huyện có trách nhiệm phối hợp cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp về lao động để nắm bắt, xác định đối tượng tham gia BHXH là công dân nước ngoài để hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

- Đơn vị sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ đăng ký tham gia BHXH bắt buộc đối với lao động là công dân nước ngoài theo đúng quy định. Sử dụng mẫu biểu theo mẫu quy định bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

- Trường hợp đơn vị có cả lao động là người Việt Nam và lao động là công dân nước ngoài thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc thì lập thêm mã thứ hai để theo dõi, quản lý thu BHXH đối với lao động là công dân nước ngoài.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về hồ sơ, quy trình thu BHXH đối với lao động là công dân nước ngoài tham gia BHXH bắt buộc; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh BHXH thành phố để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc;
- Các Phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tiết